TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DS-ST
Ngày 16-7-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sóng.

2. Ông Bùi Đức Khoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Đào Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính; địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 đường Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy L và ông Ngô Văn P, cùng địa chỉ: Số 16A/119 T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (giấy ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22/3/2017 và số 96/UQTT-QTRR.17 ngày 30/11/2017 của Công ty tài chính); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1961; cư trú tại Thôn 5, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện: Giữa Công ty tài chính (sau đây gọi tắt là công ty tài chính) với ông Trịnh Văn T đã thỏa thuận và ký hợp đồng

tín dụng số 20160229-151019-0105 ngày 25/02/2016 và phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 25/02/2016. Theo hợp đồng, công ty tài chính cho ông Thuần vay số tiền 42.200.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 35%/năm. Ông T có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi theo kỳ số tiền cả gốc và lãi là 1.909.000 đồng/tháng (vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4/2016). Ngoài ra, hợp đồng tín dụng được hai bên thỏa thuận các nội dung liên quan đến quan hệ tín dụng, về quyền và nghĩa vụ của hai bên.

Thực hiện hợp đồng, công ty tài chính đã giải ngân và ông T đã nhận đủ số tiền 42.000.000 đồng. Đến ngày xét xử sơ thẩm, ông T mới thanh toán được cho công ty tài chính số tiền nợ gốc 13.370.000 đồng (chưa trả được số tiền lãi) và không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho công ty tài chính. Công ty tài chính đã nhiều lần liên hệ, trao đổi, làm việc yêu cầu ông T thanh toán cho công ty tài chính theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Tuy nhiên, ông T không thực hiện việc trả nợ. Do ông T đã vi phạm thỏa thuận nên công ty tài chính khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán cho công ty tài chính số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 49.082.790 đồng (trong đó nợ gốc là 28.830.000 đồng, nợ lãi là 20.252.790 đồng) và lãi phát sinh trên nợ gốc tính từ ngày 17/7/2018.

Ông Trịnh Văn T là bị đơn, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án và không có ý kiến về việc công ty tài chính khởi kiện đối với ông.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến quy định tại Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trịnh Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của công ty tài chính đối với ông Trịnh Văn T.

Xét hợp đồng tín dụng số 20160229-151019-0105 ngày 25/02/2016 và phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 25/02/2016 giữa công ty tài chính với ông Trịnh Văn T đều được ký bởi người đại diện hợp pháp của công ty tài chính là bên cho vay với bên vay là ông T. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là công ty tài chính

đã giải ngân, ông T đã nhận đủ số tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng. Như vậy, công ty tài chính đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

Việc ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho công ty tài chính từ ngày 29/11/2016 đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Công ty tài chính có quyền khởi kiện yêu cầu bên vay là ông T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty tài chính buộc ông Trịnh Văn T phải thanh toán số tiền 49.082.790 đồng (trong đó nợ gốc là 28.830.000 đồng, nợ lãi là 20.252.790 đồng) và lãi phát sinh trên nợ gốc tính từ ngày 17/7/2018 cho đến khi ông T trả hết nợ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 290, Điều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính, buộc ông Trịnh Văn T có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/7/2018) là 49.082.790 đồng (trong đó nợ gốc là 28.830.000 đồng, nợ lãi là 20.252.790 đồng) và lãi phát sinh trên nợ gốc tính từ ngày 17/7/2018 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số 20160229-151019-0105 ngày 25/02/2016 và phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 25/02/2016 giữa công ty tài chính với ông Trịnh Văn T.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty tài chính thì ông Trịnh Văn T phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính theo lãi suất được điều chỉnh trên cơ sở quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trịnh Văn T có nghĩa vụ nộp 2.454.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty tài chính số tiền 1.200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tiền số 0008589 ngày 21/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Thủy Nguyên).

3. Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Trịnh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND,TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang